

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN **SJC**
Đưa tăng giá trị



SJC SECURITIES CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Đ/C: 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM.

Điện thoại: (84.8) 3932 9999 Fax: (84.8) 3932 6595

Email: infosjcs@sjcs.com.vn

Web: www.sjcs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN **SJC**
gia tăng giá trị



SJC SECURITIES CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

D/C: 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM.

Điện thoại: (84.8) 3932 9999 Fax: (84.8) 3932 6595

Email: infosjes@sjes.com.vn

Web: www.sjes.com.vn




MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	4
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	5
4. ĐỊA BÀN KINH DOANH	5
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	5
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	2
7. CÁC RỦI RO	2
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
3. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	6
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	8
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	9
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	10
1. HOẠT ĐỘNG CỦA SJCS	10
2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	10
4. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC	11
5. TRIỂN VỌNG TRONG TƯƠNG LAI	11
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	12
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HDQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	12
2. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016	12
3. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015	12
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	13
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	16

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
- Tên Tiếng Anh: SJC SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt: SJCS
- Trụ sở chính: 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại: (84.8) 3 932 9999
- Fax: (84.8) 3 932 6595
- Logo: 
- Vốn điều lệ: 53.000.000.000 (Năm mươi ba tỷ) đồng.
- Giấy phép ĐKKD: Giấy phép số 97/UBCKNN cấp ngày 04/09/2008;
Giấy phép điều chỉnh số: 13/GPDC-UBCK ngày
03/04/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp.

2. Quá trình hình thành và phát triển

CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
04/09/2008	SJCS chính thức đi vào hoạt động theo Giấy phép số 97/UBCKNN cấp ngày 04/09/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 53 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 18A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Dakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
25/9/2008	SJCS được công nhận là thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25/09/2008.
05/12/2008	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 99/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/12/2008.
06/02/2009	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 35/QĐ-TTGDHN ngày 06/02/2009.

28/07/2009	Công ty được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 77/QĐ – SGDHCM ngày 28/07/2009.
03/03/2011	Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo Quyết định số: 223/QĐ-UBCK.
03/04/2013	SJCS được UBCK Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh số: 13/GPDC-UBCK ngày 03/04/2013.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

4. Địa bàn kinh doanh

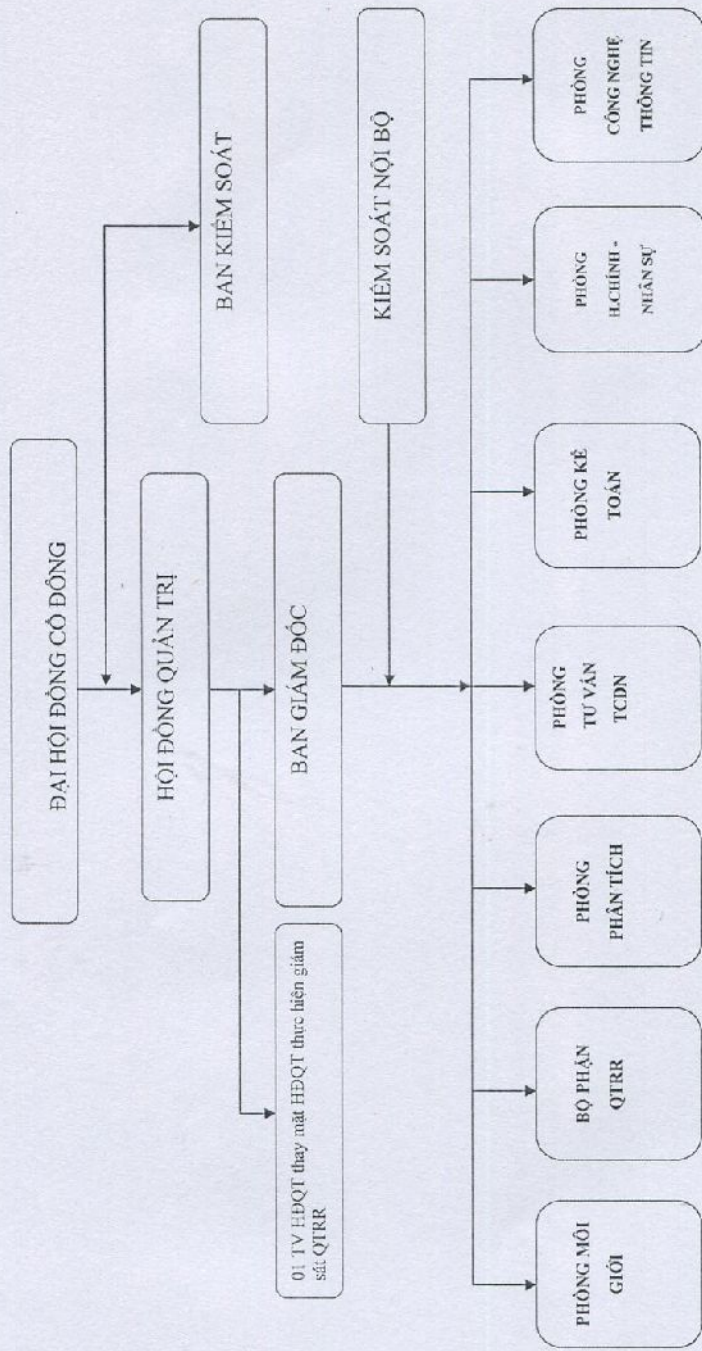
Trụ sở chính: 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị của Công ty cổ phần chứng khoán SJC bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, và các phòng ban chức năng.
- Công ty thực hiện quy định phân cấp, phân quyền và ra quyết định theo quy định tại các quy chế nội bộ của công ty và theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.
- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được yêu cầu về hiệu quả quản trị, quản lý hiện tại mà Hội đồng quản trị và Ban điều hành của công ty đặt ra.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty cập nhật tại thời điểm 31/12/2015:



11/01/2016

6. Định hướng phát triển

SJC Securities là công ty chứng khoán thứ 97 được cấp phép hoạt động từ năm 2008, mục tiêu SJC Securities nhắm tới là trở thành “Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt và minh bạch nhất Việt Nam”, thông điệp mà SJC Securities muốn gửi đến công chúng đầu tư: “Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư – Add more value”.

Trong chiến lược dài hạn, SJC Securities xác định luôn đồng hành cùng khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phát triển trên nền công nghệ thông tin tối ưu, máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, kèm theo những dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng với cam kết gắn bó cùng phát triển. Bối phương châm của chúng tôi là:

- Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư;
- Lắng nghe và Đồng cảm với khách hàng;
- Hợp tác và Chia sẻ;
- Học hỏi và Sáng tạo;...

SJC Securities tin tưởng vào định hướng phát triển đúng đắn của mình vì Ban lãnh đạo Công ty xác định, muốn phát triển bền vững thì bên cạnh quy mô vốn, công nghệ tối ưu, yếu tố nhân sự cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của Công ty. Do đó, SJC Securities tập trung ưu tiên phát triển nguồn lực con người để xây dựng một đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, giỏi chuyên môn... Và hơn thế là sự đoàn kết, nhất trí, đặt quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu đã đặt ra của toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên SJC Securities.

7. Các rủi ro

7.1 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động hay còn gọi là rủi ro tác nghiệp, rủi ro vận hành; Đây là loại rủi ro có mặt trong hầu hết hoạt động của các công ty chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các nhân tố như đội ngũ nhân viên, hệ thống công nghệ của công ty và các tác động khách quan khác. Trong đó có một số trường hợp nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng hay của công ty để rút tiền, đặt nhầm lệnh,... Nếu không quản trị tốt rủi ro này các công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Nhận thức được vấn đề này nên toàn thể cán bộ, nhân viên SJCS nghiêm túc tuân thủ theo các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, các quy trình quy chế nội bộ đặc biệt là các quy định liên quan đến Quy trình quản trị rủi ro và Quy trình kiểm soát nội bộ. Đồng thời SJCS bố trí nhân sự làm việc theo mô hình kiểm tra chéo giữa các cá nhân, bộ phận nhằm giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh.

7.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường như sự thay đổi giá của cổ phiếu, sự biến động của lãi suất, sự không ổn định của tỷ giá, chính sách...

Đây là rủi ro hệ thống không thể loại bỏ được; Do vậy, SJCS có một đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

7.3 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán đó là việc công ty chứng khoán bị thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày. Các công ty chứng khoán gặp phải rủi ro này do cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà chưa đặt nặng yêu cầu quản trị rủi ro nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán; cũng có trường hợp công ty muốn gia tăng lợi nhuận trong khi nguồn tài chính hạn hẹp bằng cách vay vốn ngân hàng phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ, trường hợp này rủi ro của công ty chứng khoán sẽ lớn hơn do sử dụng đòn bẩy tài chính; Với chiến lược phát triển bền vững SJCS luôn đưa ra mục tiêu ưu tiên đảm bảo an toàn tài chính do đó SJCS đã hạn chế được tối đa rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh của mình.

7.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro chung trên thị trường chứng khoán. Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro cho công ty chứng khoán là rất lớn với nghiệp vụ cho vay ký quỹ ...Do vậy, để tránh được rủi ro SJCS luôn nghiêm ngặt tuân thủ theo các quy định về giao dịch ký quỹ và các quy định nội bộ về kiểm soát rủi ro.

7.5 Rủi ro pháp lý

Hoạt động của các chủ thể trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó có SJCS, chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật thuế thu nhập cá nhân.. v..v

Hiện nay, hệ thống pháp luật này vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để tạo ra một hành lang pháp lý đồng bộ và nhất quán, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các chủ thể tham gia vào thị trường. Do vậy, những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong hệ thống pháp luật có liên quan sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của SJCS.

SJCS luôn cập nhật các dự thảo văn bản, văn bản pháp lý mới ban hành từ đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty chỉ đạo các phòng ban chức năng xây dựng phương án kế hoạch thực hiện theo đúng quy định.

7.6 Rủi ro khác (nếu có)

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của SJCS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động trong năm

a. Khái quát tình hình kinh tế trong nước và thế giới

❖ Kinh tế thế giới:

Kinh tế toàn cầu năm 2015 nhìn chung phát triển chậm và không ổn định, dù đã xuất hiện một số tín hiệu lạc quan. Có thể thấy, sau hơn 7 năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu (năm 2008), kinh tế thế giới vẫn chưa lấy lại được đà tăng trưởng như trước đó. Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB) tốc độ tăng trưởng toàn cầu năm 2015 là 2,4%; nhưng về cơ bản có thể thấy, những tác động của khủng hoảng tài chính và nợ công đã không còn trầm trọng; Nền kinh tế thế giới năm 2015 bộc lộ một số đặc điểm sau:

- ☞ Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia, khu vực vẫn còn không đồng đều, chưa ổn định và thiếu bền vững.
- ☞ Thứ hai, thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế biến động phức tạp và khó lường, tác động tiêu cực đến sự ổn định kinh tế thế giới.
- ☞ Thứ ba, giá dầu và giá nguyên liệu giảm sâu tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu và nguyên liệu lớn.
- ☞ Thứ tư, sự đối đầu ngày càng trầm trọng giữa chủ nghĩa khu vực và hợp tác đa phương, gây bất lợi đến tiến trình toàn cầu hóa và phát triển kinh tế thế giới.

❖ Kinh tế trong nước:

Nhìn chung kinh tế vĩ mô Việt Nam tăng trưởng ổn định, lạm phát thấp, cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực.

- ☞ Theo công bố của Tổng cục Thống kê, GDP cả nước năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014. Còn theo số liệu mà Bloomberg đưa ra, Việt Nam trong năm 2015 đạt tốc độ tăng trưởng GDP 6,27% - cao thứ 6 trong số các nền kinh tế mới nổi trên thế giới, bên cạnh Ấn Độ (7,3%), Tanzania (7,2%), Trung Quốc (6,95%), Uganda (6,85%), và Dominica (6,35%).
- ☞ Chỉ số lạm phát năm 2015 chỉ ở mức 0,63% - mức thấp nhất kể từ năm 2001 cho tới nay.
- ☞ Cán cân vĩ mô còn gặp nhiều khó khăn:
 - + Năm 2015 nền kinh tế còn tồn tại những hạn chế có thể tác động tiêu cực tới tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, đáng kể nhất là thu - chi ngân sách. Tổng thu ngân sách năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn do suy giảm giá dầu thô; và việc tham gia TPP, AEC và EVFTA khiến nguồn thu từ hoạt động này dự kiến sẽ giảm dần theo lộ trình cam kết trong thời gian tới.
 - + Một hạn chế khác của nền kinh tế là sự suy yếu của cán cân thương mại. Sau 3 năm liên tiếp (2012-2014), cán cân thương mại đạt mức cân bằng và có thặng dư nhẹ, xu hướng thâm hụt thương mại đang bắt đầu quay lại trong năm 2015. Năm 2015, cán cân thương mại thâm hụt nhẹ 3,8 tỷ USD, tương đương khoảng 1,65% GDP năm 2015.

b. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015

13
N
1
10
S
1
T

❖ **Thị trường chứng khoán năm 2015:**

- + Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 1.360 nghìn tỷ đồng, tương đương 34,5%GDP (mức cao nhất trong vòng 5 năm qua), giá trị dư nợ trái phiếu đạt khoảng 22%GDP. Tính chung, quy mô thị trường chứng khoán đạt 57%GDP, đạt mức cao nhất từ trước đến nay.
- + TTCK bị tác động mạnh và giảm điểm sâu trong một số thời điểm như sự kiện Trung Quốc phá giá đồng NDT trong tháng 8, sự giảm tốc của kinh tế Trung Quốc; những lo ngại về tăng trưởng toàn cầu và việc Fed tăng lãi suất cũng như sự sụt giảm của giá dầu thô vào những tháng cuối năm 2015. Tuy nhiên những tác động trên chỉ mang tính ngắn hạn, tính cả năm thị trường vẫn có xu hướng tăng với mức tăng nhẹ 6,1% so với cuối năm 2014, trong khi hầu hết TTCK các nước đều giảm (Mỹ giảm 2,23%, Anh giảm 2,3%, Úc giảm 2,13%; đặc biệt thị trường TTCK khu vực giảm mạnh như Ấn độ, Malaysia giảm 5%, Indonesia, Thái Lan giảm xấp xỉ 15%).
- + Thanh khoản sụt giảm mạnh nhất trong tháng 9 khi tâm lý của các nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh bởi lo ngại về sức khỏe của kinh tế của các nước mới nổi và sự rút vốn mạnh mẽ của NĐTNN tại các nước này. Mặc dù vậy, quy mô giao dịch bình quân năm 2015 chỉ giảm nhẹ so với năm 2014, đạt 4.964 tỷ đồng; trong đó cổ phiếu, CCQ là 2.495 tỷ đồng/phiên và trái phiếu là 2.470 tỷ đồng.
- + Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới, nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh rút vốn khỏi các TTCK mới nổi. Dòng vốn thực tế đổ vào các nền kinh tế mới nổi trong năm nay lần đầu tiên đã giảm kể từ năm 1988, với số vốn rút khỏi 30 nền kinh tế mới nổi năm 2015 dự kiến sẽ là 540 tỷ USD. Tuy nhiên, NĐTNN vẫn mua ròng gần 3.000 tỷ đồng cổ phiếu trên TTCK, đưa tổng giá trị danh mục lên mức 15 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2014.

❖ **Các sự kiện nổi bật của thị trường chứng khoán năm 2015:**

- + Thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn và gắn cổ phần hóa, đại chúng hóa với niềm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK: cổ phần hóa trong năm 2015 là 200 doanh nghiệp so với kế hoạch 289 doanh nghiệp.
- + Đột phá trong chính sách thu hút vốn nhà ĐTNN: Ngày 26/6/2015 ban hành Nghị định số 60/2015/NĐ-CP cho phép nhà ĐTNN được đầu tư không hạn chế vào các Cty ĐC không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp...
- + Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu SCIC thoái vốn nhà nước tại 10 doanh nghiệp lớn.
- + Ngân hàng nhà nước mua lại 3 ngân hàng với giá 0 đồng (*Ngân hàng Xây dựng (VNCB), Đại Dương (OceanBank) và Dầu khí Toàn cầu (GPBank)*).

- + Số lượng doanh nghiệp bị hủy niêm yết năm 2015 là 33 doanh nghiệp tăng 03 doanh nghiệp so với năm 2014.
- + Triển khai T+2, định hướng T+0 và hoàn thiện hệ thống đăng ký mã số giao dịch trực tuyến cho Nhà đầu tư nước ngoài
- + TTCK phái sinh: Văn bản pháp lý điều chỉnh đầu tiên ra đời.
- + Đổi mới về cơ chế giao dịch, tạo thanh khoản cho TTCK.
- + Xử lý hình sự đối với hành vi gian lận trong hồ sơ chào bán chứng khoán.
- + Thị trường UPCoM bùng nổ về quy mô và thanh khoản.
- + Minh bạch công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng được tăng cường.

❖ **Đối thủ cạnh tranh**

Tính đến thời điểm 31/12/2015, toàn thị trường có khoảng 1.569.792 tài khoản tăng 11,05% so năm 2014. Mặc dù số lượng tài khoản tăng nhưng thanh khoản TTCK sụt giảm nhẹ so với năm 2014.

Số lượng CTCK còn hoạt động hiện nay là 81/105 công ty. Các công ty chứng khoán đặc biệt là những CTCK vừa và nhỏ cạnh tranh gay gắt về thị phần và nhân sự.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015 (tỷ đồng)	+/- so kế hoạch
Tổng doanh thu	8,85	-13,06%
Lợi nhuận trước thuế	0,24	-84%
Lợi nhuận sau thuế	0,24	-84%
EPS	45 đồng	-84%
Cổ tức (%)	0%	0%

3. Tổ chức và nhân sự

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

Tính tới thời điểm hiện nay số lượng cán bộ, nhân viên của SJCS là 22 người, 81,8% cán bộ nhân viên của Công ty có trình độ đại học trở lên và đã được đào tạo qua các lớp chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán do UBCKNN tổ chức.

Cơ cấu nhân sự tính tới 31/12/2015

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên đại học	18	81,8%
2	Khác	4	18,2%
	Tổng	22	100%

Nguồn: SJCS

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu công việc thực tế nhân viên trong công ty có thể tự nguyện làm việc thêm giờ và được hưởng quyền lợi theo quy định của luật lao động và quy định của Công ty với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được nghỉ được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần Bảo hiểm xã hội trả thay lương.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết và xây dựng môi trường làm việc năng động tạo điều kiện cho các nhân viên gắn bó và phát huy hết năng lực của mình cho Công ty.

Chính sách lương: Chính sách lương, thưởng của SJCS luôn tuân thủ theo Luật lao động và các văn bản pháp luật liên quan. Quy chế này được xây dựng dựa trên tinh thần dân chủ, minh bạch và công bằng nhằm khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo trong tác nghiệp.

Lương của người lao động = Lương cơ bản + Lương kinh doanh + Lương phụ cấp

Mức lương cơ bản được xác định bằng hệ số lương cơ bản nhân với mức lương tối thiểu. Hệ số lương cơ bản được xét duyệt tùy theo trình độ học vấn, chức vụ, thời gian làm việc...

Lương kinh doanh được tính dựa trên đặc thù của công việc là hỗ trợ hay kinh doanh trực tiếp và được quy định cụ thể trong hệ thống thang lương, bảng lương của công ty.

Lương phụ cấp bao gồm tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng vì có thành tích trong công tác tốt và mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty, phụ cấp ăn trưa.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong lĩnh vực hoạt động tài chính công ty luôn chú trọng tới việc tìm kiếm tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Quy trình tuyển dụng của SJCS được xây dựng chặt chẽ và khoa học phù hợp với quy chế hoạt động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, website, các tổ chức tư vấn tuyển dụng chuyên nghiệp... Nhờ vậy, SJCS đã xây dựng được cho mình một đội ngũ nhân viên có trình độ, kinh nghiệm, nhiệt huyết với nghề.

Bên cạnh vấn đề tuyển dụng nhân sự công ty cũng rất coi trọng công tác đào tạo cán bộ, nhân viên. Cụ thể: Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ, tự đào tạo nội bộ, học hỏi từ các công ty đầu ngành, cập nhật những kiến thức mới và tìm hiểu TTCK các nước trong khu

vực..v.v. trong đó chú trọng hình thức đào tạo theo công việc thực tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng chuyên sâu về nghiệp vụ của từng phòng ban. Có thể khái quát như sau:

- Kỹ năng giao tiếp với khách hàng.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng.
- Phương pháp phân tích và nhận định thị trường.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	+/-%
Tổng tài sản	135.281	69.497	94,7%
Doanh thu thuần	8.851	10.162	-12,9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.359	2.131	-36,2%
Lợi nhuận khác	(1.118)	280	-499,3%
Lợi nhuận trước thuế	241	2.411	-90%
Lợi nhuận sau thuế	241	2.411	-90%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

Nguồn: BCTC kiểm toán SJCS 2015

b. Các hệ số tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	+/-%
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSLĐ/Nợ NH	2,28	1,36	(40,1)%
+ Hệ số thanh toán nhanh= (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ NH)	2,28	1,36	(40,1)%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,69	0,41	12,6%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,25	0,68	69%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,5%	14,6%	-3,5%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu Thuần	2,7%	23,7%	(9,2)%
+ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,6%	5,8%	(90%)
+ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,2%	3,5%	(94,9)%
+ Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu Thuần	15,4%	21%	-26,8%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cơ cấu cổ đông

❖ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Cơ cấu cổ đông tính tới ngày 31/12/2015

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cp)	Tổng mệnh giá (VNĐ)	% vốn điều lệ
I. Trong nước	60	5.300.000	53.000.000.000	100%
1. Cổ đông tổ chức	04	826.940	8.269.400.000	15,6%
2. Cổ đông cá nhân	56	4.473.060	44.730.600.000	84,4%
II. Nước ngoài	-	-	-	-
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	53		53.000.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2015

STT	Cổ đông	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Ngọc Phong Đại diện phần vốn: Ông Phạm Quang Anh	528.940	9,98%
2	Huỳnh Thị Bích Ngân	529.000	9,98%
3	Đoàn Thị Phương Lan	528.940	9,98%
4	Hồ Sỹ Tường Trình	449.240	8,48%
5	Đoàn Thị Khánh Vân	442.120	8,34%
6	Huỳnh Anh Tuấn	412.160	7,78%
7	Trần Thanh Hải	264.470	4,99%
8	Nguyễn Dũng Đệ	264.470	4,99%
	TỔNG	3.419.340	64,52%

❖ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty và tỷ lệ này tuân theo quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

b. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.000.000.000	-	-	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát	-	-	-	-

triển				
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. LN sau thuế chưa phân phối	(11.678.933.198)	240.798.982	-	(11.438.134.216)
Cộng	41.321.066.802	240.798.982	-	41.561.865.784

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động của SJCS

Nghiệp vụ môi giới: SJCS tiếp tục củng cố và thực hiện định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng thị phần, gia tăng quy mô hoạt động.

Do TTCK Việt Nam năm 2015 có thanh khoản sụt giảm nên đây cũng là nguyên nhân khiến doanh thu môi giới và lưu ký của SJCS giảm nhẹ 13,06% so với năm 2014.

Nghiệp vụ tư vấn: Năm 2015 là năm được Chính phủ thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn mạnh và đây cũng là cơ hội để SJCS có những hợp đồng với một số Tổng Công ty.

Hệ thống công nghệ thông tin: Hoạt động ổn định và phục vụ tốt khách hàng.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Thay đổi	
			Giá trị	%
1. Tổng Doanh thu	8.851	10.162	(1.311)	(12,90)
- Doanh thu hoạt động môi giới	3.043	4.909	(1.866)	(38,01)
- Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	4.784	3.877	907	23,39
- Doanh thu khác	1.024	1.376	(352)	(25,58)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	1.923	2.853	(929)	(32,57)
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.570	5.179	391	7,55
5. Thu nhập khác	278	817	(539)	(65,97)
6. Chi phí khác	1.396	537	859	159,96
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (7)=(1)-(2)-(3)-(4)+(5)-(6)	241	2.411	(2.170)	(90)
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	241	2.411	(2.170)	(90)

Tổng doanh thu năm 2015 giảm 1.311 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 12,90% so với năm 2014 do doanh thu từ Hoạt động môi giới và Hoạt động khác giảm, năm 2015 doanh thu từ Hoạt động môi giới giảm do thanh khoản của TTCK năm 2015 giảm. Bên cạnh đó, Tổng chi phí trong năm 2015 tăng so với năm 2014 là 321 triệu đồng, tương ứng với 3,75%. Đây là nguyên nhân khiến lợi nhuận kế toán sau thuế trong năm 2015 giảm 2.170 triệu đồng so với năm 2014, tương ứng với 90%.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Bảng cân đối kế toán	Năm 2014	Năm 2015	+/-%
Tài sản ngắn hạn (VNĐ)	64.141.573.022	127.656.886.657	99%
Tài sản dài hạn (VNĐ)	5.355.121.452	7.623.770.771	42,4%
Tổng tài sản (VNĐ)	69.496.694.474	135.280.657.428	94,7%

Nợ phải trả (VNĐ)	28.175.627.672	93.718.791.644	232,6%
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	41.321.066.802	41.561.865.784	0,6%
Tổng Nguồn vốn	69.496.694.474	135.280.657.428	94,7%
Vốn điều lệ (VNĐ)	53.000.000.000	53.000.000.000	0%
Số lượng CPĐLH (cp)	5.300.000	5.300.000	0%

b. Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	+/-%
I. Nợ ngắn hạn	28.175.627.672	93.718.791.644	232,6%
Vay và nợ ngắn hạn	9.071.024.323	13.540.981.085	49,3%
Phải trả người bán	72.348.576	72.348.576	0%
Người mua trả tiền trước	85.809.991	85.809.991	0%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	414.588.618	310.908.203	-25%
Phải trả người lao động	226.878.335	257.931.023	13,7%
Chi phí phải trả	239.329.824	332.998.487	39,1%
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	86.274.775	79.573.124	-7,8%
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	441.582.634	548.981.030	24,3%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(275.213.595)		100%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	14.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17.813.004.191	78.475.260.125	340,6%
II. Nợ dài hạn	0	0	-
Tổng cộng	28.175.627.672	93.718.791.644	232,6%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của SJCS

4. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm hiện đại, bảo mật cao cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến có nhiều tiện ích, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán có chất lượng ưu việt.
- Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu để đón đầu các đợt sóng mới của thị trường.
- Năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro có thể phát sinh.

5. Triển vọng trong tương lai

Dự báo năm 2016 thị trường chứng khoán sẽ phát triển bền vững hơn mạnh mẽ hơn so với năm 2015. Năm 2016 và trong tương lai SJCS sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy những điểm mạnh và tận dụng mọi cơ hội cùng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán, từng bước thực hiện mục tiêu trở thành “ Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất”.

Với chiến lược trung và dài hạn, SJCS quán triệt định hướng sẽ đồng hành cùng khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp và công nghệ hiện đại nhằm đem lại hiệu quả đầu tư tối ưu cho khách hàng với cam kết cùng phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2015, HDQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các mặt hoạt động sau:

- Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ: Ban TGD đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi HDQT. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HDQT triển khai gián tiếp thông qua các chỉ đạo rà soát lại các quy chế, quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch.
- Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết của HDQT tại các cuộc họp của HDQT trong năm 2015.
- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát: Từ kết quả các đợt kiểm tra định kỳ của Ban Kiểm soát, HDQT đã nắm bắt và kiểm soát tốt hơn tình hình hoạt động của Công ty cũng như công tác chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Thông qua các mặt hoạt động trên, trong năm 2015, HDQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban TGD trong quá trình điều hành Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HDQT.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016
Doanh thu thuần	tỷ đồng	10
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(1,2)
Cổ tức	%	0%

3. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2015

❖ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Mạng lưới khách hàng: Với mục tiêu mở rộng mạng lưới khách hàng tại những tỉnh thành có tiềm năng, SJCS dự kiến sẽ mở rộng thêm nhiều chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh thành trong thời gian tới.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: Từ khi mới thành lập, công ty đã xác định việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là mục tiêu hàng đầu. Một mặt đáp ứng yêu cầu về quản lý của Công ty; Mặt khác đáp ứng nhu cầu chất lượng ngày càng cao của khách hàng.

Con người: SJCS quan niệm rằng, con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên Công ty luôn có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp SJCS thu hút được những chuyên viên tài chính có

trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết gắn bó với công ty, giúp Công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ để phục vụ ngày một tốt hơn khách hàng cũ và thu hút khách hàng tiềm năng.

❖ **Định hướng phát triển của Công ty**

Chiến lược vốn:

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam. Vốn hoạt động là một vấn đề vô cùng quan trọng góp phần đưa công ty đến gần mục tiêu, do đó, SJCS đang có lộ trình tăng vốn lên 150 tỷ và 300 tỷ sắp tới. Trong chiến lược xây dựng cấu trúc vốn tương lai, SJCS luôn cân nhắc, tính toán các phương án nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cố động cao nhất và chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

Mạng lưới:

Ngoài việc mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch độc lập trực thuộc SJCS, SJCS cũng có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển SJCS theo hướng đa dạng đối tác, đa dạng sản phẩm.

Công nghệ:

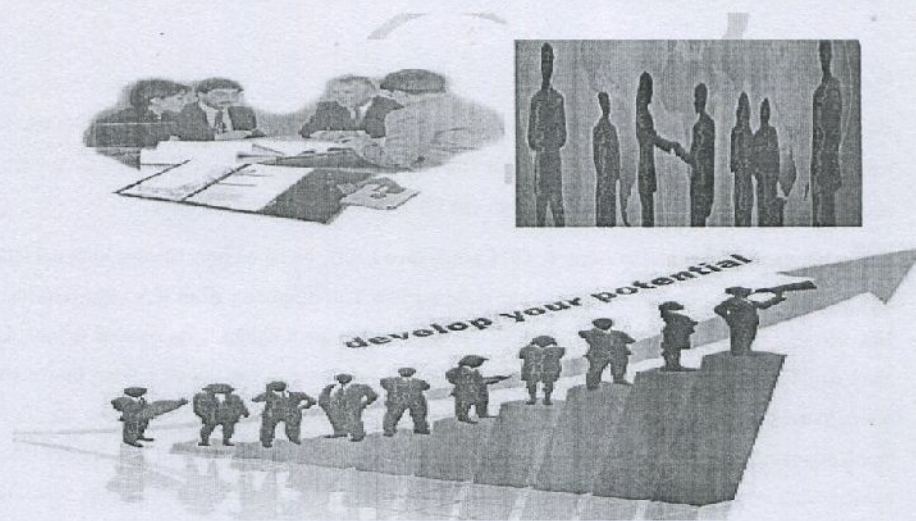
Công nghệ được coi là yếu tố được ưu tiên phát triển tại SJCS. SJCS hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, có độ tương thích cao với hai Sở, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch – bao gồm: Giao dịch trực tuyến, Dịch vụ nhắn tin SMS, Chương trình Quản lý giao dịch, Quản lý đấu giá, Đăng ký mở tài khoản trực tuyến, Đăng ký Rút tiền qua Internet, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản, Quản lý rủi ro, Kế toán, Quản lý hồ sơ khách hàng, Website, đăng ký thực hiện quyền, thông tin thị trường, lệnh nâng cao ..v.v... SJCS cũng đang đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch nhằm mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Nhân sự:

SJCS xác định việc phát triển nguồn lực là một trong những yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. SJCS phát triển chiến lược nhân sự linh hoạt nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các bộ có năng lực.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

❖ **BAN ĐIỀU HÀNH**



✓ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2015 như sau:

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch	TV HĐQT điều hành
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	TV HĐQT điều hành
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên	TV HĐQT điều hành
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên	TV HĐQT độc lập
Bà Nguyễn Kim Cúc	Thành viên	TV HĐQT độc lập

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân _ Chủ tịch HĐQT

Bà Ngân là người sáng lập SJCS.

Ông Huỳnh Anh Tuấn _ Thành viên HĐQT

Ông Huỳnh Anh Tuấn đã tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và Đại học Luật TP.HCM. Ngoài ra, ông Tuấn còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt nam.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, ông Huỳnh Anh Tuấn là Trợ lý Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB, kiêm Giám đốc Chi nhánh Thị Nghè của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán Việt nam, ông Tuấn được biết đến như một chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và thành đạt. Ông Tuấn đã từng tư vấn cho hàng loạt các tổ chức, đem lại hiệu quả đầu tư cao.

Bà Nguyễn Hồng Trang _ Thành viên HĐQT

10/11

Bà Nguyễn Hồng Trang tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM chuyên ngành Ngoại thương, Thạc sỹ Kinh tế phát triển tại Viện Khoa học Xã hội The Hague-Hà lan. Bà đã tham gia thành công cuộc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư. Bà đã giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế và Phó Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM, chịu trách nhiệm thẩm định và đề xuất Ủy Ban nhân dân Thành phố phê duyệt các dự án đầu tư quy mô lớn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sau đó bà Trang gia nhập Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền với vị trí Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đã tiến hành thành công một loạt hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng vốn, tư vấn phát hành trái phiếu ... cho các công ty thành viên của Tập đoàn Dệt May (như Tổng Công ty Phong Phú, Dệt Nam Định...), Công ty Tín nghĩa, Công ty cổ phần Sài Gòn Sân bay (SGA), Công ty Lạc Việt

Ông Phạm Quang Anh _ Thành viên HĐQT

Ông Phạm Quang Anh tham gia công tác tài chính từ năm 1997. Trước khi gia nhập SJCS, ông Phạm Quang Anh từng giữ các chức vụ Phó Giám đốc công ty kiểm toán DNP, Phó Tổng Giám đốc công ty Ngọc Phong. Ngoài ra, ông Phạm Quang Anh còn tham gia nhiều công tác tư vấn cho nhiều tổ chức trong và ngoài nước. Ông Phạm Quang Anh tốt nghiệp cao học kinh tế năm 2003.

Hoạt động của HĐQT

Hàng năm, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường thông qua hình thức họp trực tiếp tại văn phòng công ty, trao đổi bằng email, bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với nhau để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban điều hành.

Hội đồng quản trị có 02 người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty, gồm: Ông Phạm Quang Anh, Bà Nguyễn Kim Cúc. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị với 02 thành viên độc lập không điều hành bảo đảm đúng tỷ lệ về thành viên hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật.

✓ BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

- Bà Đặng Mỹ Hạnh – Trưởng ban
- Bà Hồ Lệ Hoài Mai – Thành viên
- Bà Phan Ngọc Đan Phương – Thành viên

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2016. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có những bước tiến triển tốt mặc dù công ty phải đối mặt với những khó khăn chung của TTCK. Tuy nhiên, Công ty đã tăng trưởng được thị phần và tiếp tục khẳng định thương hiệu SJCS trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty, hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

✓ **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ông Huỳnh Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Hồng Trang	Phó Tổng Giám Đốc

✓ **ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

PHÒNG KẾ TOÁN	Phạm Thị Hiền	Bổ nhiệm ngày 18/11/2013
	Phụ Trách phòng Kế toán	
BAN KIỂM SOÁT	Bà Đặng Mỹ Hạnh	
	Trưởng Ban kiểm soát	

❖ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban Kiểm Soát**

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định hàng năm căn cứ trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT tại thời điểm ngày 31/12/2015**

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Huỳnh Thị Bích Ngân	529.000	9,98%
2	Huỳnh Anh Tuấn	412.160	7,78%
3	Nguyễn Hồng Trang	114.470	2,16%
4	Phạm Quang Anh	0	0%
5	Nguyễn Kim Cúc	50.000	0,94%
	TỔNG	1.105.630	20,86%

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH





CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

Số : 182/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo Tài chính năm 2015
của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC, được lập ngày 28/03/2016, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Cúc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0700-2013-152-1

Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Kiểm toán viên

Cao Thị Hồng Nga

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2013-152-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.656.886.657	64.141.573.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	49.257.041.225	5.637.678.296
1. Tiền	111		49.257.041.225	5.637.678.296
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.000.000.000	1.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.871.411.360	56.863.106.350
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	64.572.788	39.839.677
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	3.385.199.515	5.655.799.515
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.6	73.335.811.865	51.109.629.716
5. Các khoản phải thu khác	138	V.7	6.307.584.416	6.639.659.020
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(6.221.757.224)	(6.581.821.578)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		528.434.072	640.788.376
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		24.181.400	109.409.904
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	84.829.840	84.829.840
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	419.422.832	446.548.632
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.623.770.771	5.355.121.452
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.057.351.328	3.035.551.532
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	395.525.402	523.444.910
- Nguyên giá	222		8.981.466.298	8.981.466.298
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.585.940.896)	(8.458.021.388)



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	661.825.926	1.012.106.622
- Nguyên giá	228		4.173.438.500	4.173.438.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.511.612.574)	(3.161.331.878)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	4.000.000.000	1.500.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.566.419.443	2.319.569.920
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	73.662.770	164.048.796
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.15	2.492.756.673	2.155.521.124
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		135.280.657.428	69.496.694.474

C
 NG TY
 H
 H
 KHOA
 JC
 P H O C

3884
 NG TY
 H
 H
 H K E T
 H M T O
 I V I E
 H O C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		93.718.791.644	28.175.627.672
I. Nợ ngắn hạn	310		93.718.791.644	28.175.627.672
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	13.540.981.085	9.071.024.323
2. Phải trả người bán	312		72.348.576	72.348.576
3. Người mua trả tiền trước	313		85.809.991	85.809.991
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	310.908.203	414.588.618
5. Phải trả người lao động	315		257.931.023	226.878.335
6. Chi phí phải trả	316	V.18	332.998.487	239.329.824
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.19	78.475.260.125	17.813.004.191
10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		79.573.124	86.274.775
11. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		548.981.030	441.582.634
12. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		14.000.000	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
16. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		-	(275.213.595)
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.561.865.784	41.321.066.802
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	41.561.865.784	41.321.066.802
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.000.000.000	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.438.134.216)	(11.678.933.198)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		135.280.657.428	69.496.694.474

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
6. Chứng khoán lưu ký	006	223.097.510.000	174.155.840.000
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	205.980.030.000	154.065.460.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	205.980.030.000	154.065.460.000
6.2. Chứng khoán ngừng giao dịch	012	50.000.000	750.000.000
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	50.000.000	750.000.000
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	17.035.770.000	19.069.300.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	17.035.770.000	19.069.300.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	31.710.000	271.080.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	31.710.000	271.080.000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	7.460.400.000	-
Trong đó:			
7.1. Chứng khoán giao dịch	051	7.460.400.000	-
7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	-	-
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	7.460.400.000	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Phạm Thị Hiền

Phạm Thị Hiền

Huỳnh Anh Tuấn

TP. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8.850.992.515	10.162.393.195
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		3.042.770.805	4.909.324.017
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	01.5		4.783.933.319	3.877.321.499
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		25.214.655	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		999.073.736	1.375.747.679
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		8.850.992.515	10.162.393.195
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	1.922.682.683	2.852.252.629
5. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	20		6.928.309.832	7.310.140.566
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	5.569.620.192	5.178.755.766
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.358.689.640	2.131.384.800
8. Thu nhập khác	31	VI.3	277.917.294	817.164.408
9. Chi phí khác	32	VI.4	1.395.807.952	537.094.141
10. Lợi nhuận khác	40		(1.117.890.658)	280.070.267
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		240.798.982	2.411.455.067
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		240.798.982	2.411.455.067
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	45	455

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Phạm Thị Hiên

Phạm Thị Hiên

Huỳnh Anh Tuấn

Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			240.798.982	2.411.455.067
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		478.200.204	538.711.108
- Các khoản dự phòng	03		(360.064.354)	(1.108.625.536)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(191.897.593)	(808.829.657)
- Chi phí lãi vay	06		1.393.267.148	472.500.333
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.560.304.387	1.505.211.315
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.985.476.205)	(8.694.039.897)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		56.879.706.347	3.276.182.111
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		175.614.530	(25.531.086)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.331.135.485)	(412.730.509)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.887.895.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		39.186.908.574	(4.350.908.066)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(229.400.000)	(1.000.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.027.274	5.345.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		189.870.319	803.484.203
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.502.407)	(191.170.343)

13 -
 NG T
 PHẢ
 3 KH
 JC
 P H
 38E
 NG T
 EM F
 J TL
 + K E
 M TI
 VI
 HỒ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		11.864.394.739	14.356.981.823
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(7.394.437.977)	(5.879.079.305)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.469.956.762	8.477.902.518
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		43.619.362.929	3.935.824.109
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5.637.678.296	1.701.854.187
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	49.257.041.225	5.637.678.296

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hiền

Phạm Thị Hiền

Huỳnh Anh Tuấn

TP. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Anh Tuấn